| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 29/4/2025.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Lê Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;

2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi thường trú: 87 Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: G đường B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Kỳ T1 và bà Trần Thị Thanh L; bị cáo sống chung nhưng không đăng ký kết hôn với bà Võ Lương Mộng V, có 02 con chung (lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 59/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Lê Hồng N, sinh năm 1991; Địa chỉ: A M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: D L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt

- Bà Võ Lương Mộng V, sinh năm 1995; Địa chỉ: 7 Đường B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/08/2024, Nguyễn Thanh T điều khiển xe chở con riêng của vợ đi học tại Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bản thân không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khi đến địa chỉ số H đường H, phường T, Quận G, T phát hiện bà Lê Hồng N đang ngồi trên xe máy, tay cầm điện thoại di động Iphone 14 Pro. T chạy xe vượt chị N một đoạn rồi quay xe lại, đứng dừng xe phía sau chị N khoảng 30m, T quan sát xung quanh không thấy ai thì điều khiển xe áp sát cùng chiều bà N từ trái sang phải, dùng tay phải giật điện thoại của chị N, sau đó T để điện thoại vừa giật được xuống sàn để chân xe, dùng chân phải đè lên giữ điện thoại, rồi tăng ga tẩu thoát.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/08/2024, T mang điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng cầm đồ, mua bán sửa chữa điện thoại "Khánh Họa", địa chỉ D L, phường T, Quận G, gặp ông Phạm Văn H là chủ tiệm. T nói với anh H điện thoại người ta đánh bài thua cầm cho T nhưng không chuộc nên T đem bán và không biết mật khẩu khóa màn hình. Sau khi thỏa thuận, ông H đồng ý mua điện thoại với giá 6.000.000 đồng. T mua lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi C13 màu xanh của tiệm ông H với giá 2.500.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua, bán điện thoại, ông H trả cho T số tiền 3.500.000 đồng, T đã tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi bị cướp giật điện thoại, chị Lê Hồng N đến Công an phường T, Quận G để trình báo sự việc. Quy truy xét, công an đã mời Nguyễn Thanh T về trụ sở làm việc.

Qua kết luận giám định số: 262/KL –HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận G kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128Gb, màu gold, đã qua sử dụng, có giá trị 15.375.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của mình như trên.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128Gb, màu vàng; số IMEI1: 352149874874166; số IMEI2: 352149874621898; đã qua sử dụng (do anh Phạm Văn H giao nộp). Đây là điện thoại Nguyễn Thanh T cướp giật của chủ sở hữu là bà Lê Hồng N.

- 01 (một) điện thoại Redmi 13C 128Gb màu xanh; số IMEI1: 868329068043243; số IMEI2: 868329068043250 (đã qua sử dụng); (Không rõ số Imei và tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) điện thoại Samsung A03 màu đỏ, số IMEI1: 351027674646706; số IMEI2: 351263204646706 (đã qua sử dụng); (Không rõ số Imei và tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) cái áo thun cổ ngắn tay màu xanh;

- 01 (một) cái quần kaki dài màu đen;

- 01 (một) đôi dép màu đen, quai đen có chữ Dior;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng, có vành nâu màu hồng.

- 01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 59C3-155.41; số máy: JF86E5230455, số khung: RLHJF5836LZ504289. Xác minh chủ sở hữu phương tiện giao thông là bà Võ Lương Mộng V (sống chung như vợ chồng với bị cáo T), địa chỉ A L, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V trình bày, chiếc xe mô tô biển trên bà V mua vào tháng 09 năm 2020 và đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 05 năm 2024, bà V cho Nguyễn Thanh T mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bà V hoàn toàn không biết. Bà V có yêu cầu được nhận lại xe trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là bà Lê Hồng N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-Q7 ngày 24/03/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội " Cướp giật tài sản".

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về phần dân sự: Bà Lê Hồng N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét; ông Phạm Văn H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những chứng cứ, tài liệu của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/8/2024, tại trước địa chỉ số H đường H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thanh T đã điều khiển xe mô tô biển số 59C3-155.41, thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại Iphone 14 pro của bà Lê Hồng N.

Căn cứ Kết luận giám định số: 262/KL –HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận G kết luận: 01

điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128Gb, màu gold, đã qua sử dụng, có giá trị 15.375.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, táo bạo và liều lĩnh. Bị cáo phạm tội là do tham lam tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi này là rất nghiêm trọng, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang về mặt tinh thần cho người bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi vừa điều khiển xe máy vừa cướp giật tài sản của người khác, sau đó nhanh chóng tẩu thoát khỏi sự truy đuổi là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm có khả năng gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 59/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[4] Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Lê Hồng N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H đã giao nộp lại điện thoại di động Iphone 14 pro mua của bị cáo Nguyễn Thanh T và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với ông Phạm Văn H là người mua điện thoại Iphone 14 Pro của bị cáo Nguyễn Thanh T cướp giật được. Khi mua ông H không biết điện thoại trên là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an Quận 7 không xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Võ Lương Mộng V là chủ xe mô tô biển số 59C3-155.41, khoảng tháng 05 năm 2024, bà V cho Nguyễn Thanh T mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bà V không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là có căn cứ.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cái áo thun cổ ngắn tay màu xanh. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cái quần kaki dài màu đen. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) chiếc dép màu đen, quai đen có chữ Dior. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng, có vành nâu màu hồng. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại Redmi 13C 128Gb màu xanh; số IMEI1: 868329068043243; số IMEI2: 868329068043250 (đã qua sử dụng). Chiếc điện thoại trên do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại Samsung A03 màu đỏ, màu đỏ, số IMEI1: 351027674646706; số IMEI2: 351263204646706 (đã qua sử dụng). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro dung lượng 128Gb; số IMEI1: 352149874874166; số IMEI2: 352149874621898 (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Hồng N là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái áo thun cổ ngắn tay màu xanh;

- 01 (một) cái quần kaki dài màu đen;

- 02 (hai) chiếc dép màu đen, quai đen có chữ Dior;

- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu hồng, có vành nâu màu hồng.

2.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại Redmi 13C 128Gb màu xanh; số IMEI1: 868329068043243; số IMEI2: 868329068043250 (đã qua sử dụng); (Không rõ số I và tình trạng bên trong máy).

2.2. Trả lại:

- 01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 59C3-155.41 (đã qua sử dụng) cho bà Võ Lương Mộng V.

- 01 (một) điện thoại Samsung A03 màu đỏ, màu đỏ, số IMEI1: 351027674646706; số IMEI2: 351263204646706 (đã qua sử dụng); (Không rõ số I và tình trạng bên trong máy) cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 75 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp lại số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- VKSND Tp. HCM;
- Công an Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

TAND QUẬN 7

NZI290425.TL.QDBA
1074

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký & đóng dấu)

**Đào Lê Anh**